

KHUNG PHÁP LUẬT KHU VỰC VỀ PHÒNG, CHỐNG BẠO LỰC TRẺ EM VÀ VẤN ĐỀ HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VIỆT NAM

NGUYỄN LAN NGUYÊN*

Trong bối cảnh toàn cầu hóa, việc thực thi pháp luật bảo vệ quyền trẻ em, chống lại các hành vi bạo lực đối với trẻ em đã và đang tiếp tục trở thành một xu thế tất yếu của các quốc gia, trong đó có Việt Nam. Nghiên cứu vấn đề phòng, chống bạo lực trẻ em theo các cam kết quốc tế và trên cơ sở khung pháp luật khu vực luôn có ý nghĩa quan trọng trong việc tiếp tục tìm ra các biện pháp hiệu quả nhằm phòng, chống bạo lực trẻ em ở Việt Nam hiện nay.

Từ khóa: Khung pháp luật, bạo lực trẻ em, pháp luật quốc gia.

Ngày nhận bài: 19/5/2021; Biên tập xong: 21/5/2021; Duyệt đăng: 28/5/2021

In the context of globalization, Vietnam and other nations continue to implement laws to protect children rights and prevent from violence against children. Therefore, it is vital to research on prevention and combating violence against children under international commitments and regional legal frameworks to find out effective measures for this matter in Vietnam.

Keywords: Legal framework, violence against children, national law.

Lịch sử hợp tác quốc tế cho thấy vấn đề bảo vệ quyền trẻ em đã được các quốc gia quan tâm nghiên cứu từ rất sớm và đã được ghi nhận trong các Công ước quốc tế quan trọng trên phạm vi toàn cầu và khu vực.

Trước hết, phải kể đến Tuyên bố về quyền trẻ em năm 1959 của Đại hội đồng Liên hợp quốc đã ghi nhận quyền của trẻ em được bảo vệ trước các hình thức bạo lực. Tiếp đến là Công ước quốc tế về quyền trẻ em năm 1989 (CRC) có hiệu lực năm 1990 (kèm theo hai Nghị định thư không bắt buộc của Công ước năm 2000 và 2010) quy định về các quyền cơ bản của trẻ em, trong đó có quyền được bảo vệ chống lại sự ngược đãi, bạo lực, bóc lột hoặc bỏ rơi. Thêm vào đó, Công ước số 182 của Tổ chức Lao động quốc tế (ILO) năm 1999 về lao động trẻ em đã tuyên bố việc cấm và thực hiện các hành động khẩn cấp để loại trừ các hình thức tồi tệ nhất của lao động trẻ em (từ Điều 32 đến Điều 36). Đến năm 2015, các quốc gia đã thoả thuận thông qua Chương trình Phát triển bền vững tới năm 2030 (2030 Agenda for Sustainable

Development), ghi nhận mục tiêu một thế giới được giải phóng khỏi bạo lực và sợ hãi. Chương trình này đặt ra các mục tiêu riêng biệt, bao gồm việc cam kết chấm dứt lạm dụng, khai thác, buôn bán và tất cả các hình thức bạo lực và tra tấn trẻ em trước năm 2030.

Trên cơ sở các Công ước mang tính chất toàn cầu, các khung pháp luật khu vực cũng được tăng cường. Các tổ chức quốc tế mang tính chất khu vực đã ký kết, hợp tác, triển khai các sáng kiến, chia sẻ kinh nghiệm cũng như phát huy sự giám sát của các quốc gia trong khu vực trong vấn đề phòng, chống bạo lực trẻ em.

Khu vực châu Âu

Trên nhiều phương diện như kinh tế, chính trị an ninh, nhân quyền, Liên minh châu Âu (EU) đã và đang xây dựng một chính sách khu vực để đảm bảo và thực thi quyền trẻ em. Khoản 3 Điều 3 Hiệp ước về Liên minh châu Âu nhấn mạnh yêu cầu Liên minh châu Âu phải có trách nhiệm

* Tiến sĩ, Giảng viên chính, Khoa Luật, Đại học Quốc gia Hà Nội

bảo vệ quyền của trẻ em, đặt ra vấn đề bạo lực trẻ em gồm 03 nội dung chính:

+ *Các quy định về bạo lực tình dục đối với trẻ em*

Theo đó, các quốc gia thành viên (QGTV) EU phải thực hiện tất cả những biện pháp cần thiết để đảm bảo trừng phạt bằng pháp luật hình sự các hành vi tội phạm tình dục đối với trẻ em theo thời hạn tối thiểu được ghi nhận trong Chỉ thị 2011/92 của Nghị viện và Hội đồng Bộ trưởng ngày 13/12/2011 về chống lạm dụng tình dục, bạo hành tình dục trẻ em và khiêu dâm liên quan đến trẻ em.

Cụ thể, đối với những hành vi cố ý bạo hành tình dục trẻ em, QGTV phải quy định trong luật hình sự của mình hình phạt tối thiểu là hình phạt tù. Đối với hành vi xúi giục, hỗ trợ, tiếp tay cho việc thực hiện các tội bạo hành tình dục trẻ em, hành vi cố ý phạm tội liên quan đến các tội phạm tình dục như trên, Chỉ thị không quy định hình phạt tối thiểu nhưng vẫn yêu cầu các QGTV phải thực hiện những biện pháp cần thiết để trừng phạt các hành vi này (Điều 7).

+ *Các quy định của về lạm dụng trẻ em*

Về lao động cưỡng bức trẻ em, Chỉ thị 2011/36/EU về phòng ngừa và chống buôn bán người đã thừa nhận lao động cưỡng bức là một hình thức lạm dụng trẻ em. Hiến chương về các quyền con người cơ bản của EU đã khẳng định không ai bị cưỡng bức lao động (Điều 3) và “*cấm lao động trẻ em*” (Điều 32). Chỉ thị 94/33/EC của Hội đồng Bộ trưởng ngày 22/6/1994 về bảo vệ thiếu niên khi lao động, trẻ em có nghĩa là bất kỳ người nào dưới 15 tuổi hoặc vẫn còn phải đi học toàn thời gian bắt buộc theo quy định của luật quốc gia. Các QGTV phải thông qua những biện pháp cần thiết để cấm lao động trẻ em, trừ một số trường hợp ngoại lệ. Chỉ thị đặt ra giới hạn thời gian làm việc là 8h/ngày và các quốc gia phải bảo đảm trẻ em không được làm việc trong thời gian từ 8 giờ tối đến 6 giờ sáng (Điều 9).

Về mua bán trẻ em, Điều 5 Hiến chương về các quyền con người cơ bản của Liên minh châu Âu quy định “*cấm buôn bán người*”. Theo quy định tại Điều 83 Hiệp ước về chức năng của Liên minh châu Âu, đây là lĩnh vực thuộc thẩm quyền lập pháp của Nghị viện và Hội đồng Bộ trưởng. Trách nhiệm pháp lý trong trường hợp này bao gồm các hình phạt hình sự hoặc phi hình sự và có thể bao gồm các hình phạt khác (Điều 6). QGTV có thể tiến hành những biện pháp hỗ trợ cho gia đình của những trẻ em là nạn nhân của tội buôn bán người nếu gia đình ở trên lãnh thổ của QGTV đó (Điều 14).

Về lạm dụng tình dục trẻ em, theo quy định tại Chỉ thị 2011/92 của Nghị viện và Hội đồng Bộ trưởng ngày 13/12/2011 về chống lạm dụng tình dục, bạo hành tình dục trẻ em và khiêu dâm liên quan đến trẻ em, đối với những hành vi ép buộc, tuyển dụng trẻ em tham gia các chương trình khiêu dâm, quan hệ tình dục với trẻ em nhằm mục đích thực hiện các chương trình khiêu dâm hay cố ý tham dự các chương trình khiêu dâm có sự tham gia của trẻ em thì những vi phạm này có thể bị xử lý hình sự với mức án lên tới 10 năm tù giam (Điều 7).

+ *Các quy định về bạo hành thể chất, tinh thần và bỏ mặc trẻ em*

Mọi người đều có quyền tôn trọng sự toàn vẹn về thể chất và tinh thần của mình (Điều 3 Hiến chương). Các phán quyết của Tòa nhân quyền châu Âu đã khẳng định quốc gia phải tuân thủ nghĩa vụ chủ động trong việc ban hành những biện pháp hiệu quả để chống lại các hành vi bạo hành thể chất, tinh thần và tiến hành những hoạt động điều tra hiệu quả các khiếu nại về hành vi vi phạm. Quốc gia cần có hành động bảo vệ trẻ em trong các trường hợp trẻ bị bỏ mặc hoặc khi có đủ bằng chứng về việc trẻ em bị bỏ mặc tại nhà hoặc tại các tổ chức tư nhân.

Điều đáng nói là, EU đã xây dựng những cơ chế nhằm tăng cường phối hợp giữa các

cơ quan trong việc phát hiện, xử lý những hành vi vi phạm liên quan đến bạo lực trẻ em. Một trong những cơ chế đó là “Vòng tròn chính sách EU 4 năm” để tạo ra những biện pháp mạnh mẽ hơn trong cuộc chiến chống lại những tội phạm có tổ chức và tội phạm quốc tế nghiêm trọng trên cơ sở kêu gọi sự phối hợp hiệu quả giữa các cơ quan thực thi pháp luật, các cơ quan và thiết chế của EU và những bên thứ ba có liên quan. Ngày 27/3/2017, Hội đồng đã quyết định tiếp tục Vòng tròn chính sách đối với những tội phạm hình sự quốc tế và tội phạm có tổ chức giai đoạn 2018 – 2021. Trong 10 lĩnh vực ưu tiên của Chu kỳ chính sách giai đoạn này, có hai lĩnh vực liên quan đến tội phạm trẻ em là tội phạm mạng và buôn bán người. Cụ thể, đối với tội phạm mạng, một trong những mục tiêu ưu tiên là chống bạo hành tình dục trẻ em và lạm dụng tình dục trẻ em, bao gồm cả việc sản xuất và phổ biến những sách báo, tranh ảnh, tư liệu bạo hành tình dục; đối với tội buôn bán người, mục tiêu hướng đến là nhằm chống lại việc buôn bán người dưới mọi hình thức.

Cơ chế vòng tròn chính sách đã có tác động tích cực trong tăng cường hoạt động phối hợp giữa các QGTV ở cấp độ khác nhau trong hoạt động xử lý các hành vi tội phạm liên quan đến trẻ em tại EU. Chẳng hạn, trong năm 2019, Hiệp hội cảnh sát Liên minh châu Âu (Europol) đã hỗ trợ một chiến dịch chống lại việc buôn bán trẻ vị thành niên nhằm khai thác tình dục, ép buộc ăn xin và bóc lột sức lao động. Chiến dịch này do Vương quốc Anh lãnh đạo cùng sự tham gia của các cơ quan thực thi pháp luật từ 15 quốc gia thành viên EU là Áo, Bulgaria, Croatia, Đức, Hungary, Iceland, Latvia, Lithuania, Hà Lan, Bồ Đào Nha, Rumania, Slovakia, Slovenia, Tây Ban Nha và Thụy Sĩ.

Từ ngày 17 đến 23/6/2019, hơn 127.000 cá nhân, 63.800 phương tiện và 1.100 địa điểm đã được kiểm tra. Cơ quan thực thi pháp

luật đã kiểm tra các tài sản tư nhân, cơ sở thương mại, khách sạn, xe buýt, nhà ga, bến phà, sân bay và khu vực biên giới. Chiến dịch cũng được tổ chức trong các trường học để cảnh báo cho trẻ vị thành niên về những rủi ro của nạn buôn người. Kết quả là đã phát hiện 34 vụ bắt giữ vì buôn bán người và 36 vụ bắt giữ vì các tội danh khác như cướp, phổ biến tài liệu khai thác tình dục trẻ em và tạo điều kiện cho nhập cư bất hợp pháp. Trong 07 ngày hành động, đã xác định được 206 người có thể là nạn nhân, trong đó 53 người được xác nhận là trẻ vị thành niên. Những hoạt động này đã hỗ trợ cho việc tiến hành các hoạt động điều tra, bắt giữ 31 trường hợp buôn người mới ở các quốc gia tham gia chiến dịch. Các chuyên gia về buôn bán người đến từ các cơ quan thực thi pháp luật, nhân viên bảo vệ trẻ em, nhân viên xã hội, đại diện thành phố và các tổ chức phi chính phủ đã nỗ lực tham gia xác định những đối tượng có khả năng trở thành nạn nhân và điều tra các trường hợp buôn bán trẻ em. Europol đã tạo điều kiện cho việc trao đổi thông tin giữa các quốc gia tham gia và phân tích thông tin hoạt động để hướng dẫn cho các nhà điều tra.¹

Khu vực châu Phi

Điều 16 của Hiến chương châu Phi về quyền và phúc lợi của trẻ em đưa ra quy định cấm “kép” đối với bạo lực trẻ em; theo đó, cấm hành vi ngược đãi bởi người chăm sóc và các hình thức khác của bạo lực tại cộng đồng. Các quốc gia tại khu vực Tiểu vùng châu Phi đã thể hiện nỗ lực trong việc chấm dứt tình trạng bạo lực trẻ em bằng việc phê chuẩn các điều ước quốc tế. Trên cơ sở đó, các quốc gia này đã ban hành các khung chính sách cấm sử dụng bạo lực với trẻ em trong toàn khu vực, góp phần vào tiến trình 30 năm thực hiện Công ước CRC và Công ước châu Phi về quyền

¹ <https://www.europol.europa.eu/newsroom/news/70-arrests-in-pan-european-action-against-child-trafficking>, truy cập ngày 2/4/2020.

và phúc lợi của trẻ em năm 1990. Châu Phi cũng là khu vực cho phép ngoại lệ trong kết hôn trẻ em. Điển hình, vùng châu Phi hạ Sahara là một trong những khu vực có tỉ lệ kết hôn trẻ em cao nhất thế giới với 04/10 phụ nữ trẻ kết hôn ở độ tuổi dưới 18 (đứng thứ hai sau Nam Á). Năm 2018, theo một tổng kết của Liên minh châu Phi về kết hôn trẻ em ở 55 quốc gia, đã có 27 quốc gia cho phép có sự ngoại lệ trong kết hôn trẻ em, 11 quốc gia quy định độ tuổi tối thiểu để kết hôn dưới 18 tuổi.²

Khu vực Đông Nam Á

Bằng những hành động mạnh mẽ trong việc đẩy lùi bạo lực trẻ em phù hợp với các tiêu chuẩn của Công ước CRC, năm 2013, ASEAN đã thông qua Tuyên bố về xoá bỏ bạo lực đối với phụ nữ và xoá bỏ bạo lực đối với trẻ em tại ASEAN, ghi nhận những biện pháp nhằm đạt được mục tiêu này, đồng thời tăng cường các cơ chế quốc gia. Các cơ quan thực thi pháp luật xây dựng cơ sở dữ liệu và nghiên cứu kinh nghiệm phòng chống bạo lực trẻ em tại các QGTV.³

Vào tháng 12 năm 2015, Kế hoạch hành động khu vực về xoá bỏ bạo lực chống lại trẻ em giai đoạn 2016-2025 đã được các nhà lãnh đạo ASEAN nhất trí thông qua, ghi nhận chi tiết nhất các vấn đề về bạo lực chống lại trẻ em trong khuôn khổ ASEAN. Chiến lược khu vực này thống nhất với Chương trình hành động tới năm 2030, đề xuất các hành động cụ thể để có thể đạt được mục tiêu đề ra với các mốc thời gian rõ ràng trong việc bảo vệ trẻ em một cách hiệu quả.

Một thành tựu nổi bật khác của ASEAN trong việc bảo vệ trẻ em trước tình trạng buôn bán người phải kể đến là Công ước ASEAN về phòng chống tội phạm buôn

bán người năm 2015, đặc biệt là phụ nữ và trẻ em. Công ước nhấn mạnh phụ nữ và trẻ em là đối tượng dễ bị tổn thương bởi hoạt động buôn bán người trong khu vực.

Việt Nam

Là thành viên tích cực của ASEAN, việc bảo vệ trẻ em trước tình trạng bạo lực đã trở thành một nguyên tắc được ghi nhận trong Điều 37 Khoản 1 Hiến pháp Việt Nam năm 2013 và các văn bản luật chuyên ngành như: Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012; Bộ luật hình sự năm 2015; Luật phòng, chống bạo lực gia đình năm 2007; Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014... Quy trình, thủ tục xử lý các hành vi phạm tội liên quan đến bạo lực trẻ em được ghi nhận tại Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Luật Thi hành tạm giữ, tạm giam năm 2015 và được thực hiện đầy đủ như đối với các hành vi phạm tội khác.

Nhìn một cách tổng thể, pháp luật Việt Nam đã có các quy định tương đối đa dạng và toàn diện để trừng trị các hành vi bạo lực. Tuy nhiên, có thể nhận thấy một số thiếu sót trong hệ thống các quy định về xử lý các hành vi bạo lực sau:

Trước hết, pháp luật trong lĩnh vực này còn chưa bắt kịp với thực tiễn xã hội hiện nay, đặc biệt trong môi trường mạng ngày càng phát triển. Trong các văn bản đã nêu còn “vắng bóng” các quy định liên quan đến hành vi bạo lực đối với trẻ em trong môi trường kỹ thuật số. Hiện Luật An ninh mạng năm 2018 mới chỉ đưa ra các hành vi bị nghiêm cấm về an ninh mạng nói chung, trong đó có “hoạt động mại dâm, tệ nạn xã hội, mua bán người; đăng tải thông tin dâm ô, đồi trụy, tội ác; phá hoại thuần phong, mỹ tục của dân tộc, đạo đức xã hội, sức khỏe của cộng đồng” và “sản xuất, đưa vào sử dụng công cụ, phương tiện, phần mềm hoặc có hành vi cản trở, gây rối loạn hoạt động của mạng viễn thông, mạng Internet, mạng máy tính, hệ thống thông tin, hệ thống xử lý và điều khiển thông tin,

² United Nation, 2019, tldd, tr. 36

³ Tuyên bố về xoá bỏ bạo lực đối với phụ nữ và xoá bỏ bạo lực đối với trẻ em tại ASEAN (*Declaration on the Elimination of Violence against Women and Violence against Children in ASEAN*).

phương tiện điện tử; phát tán chương trình tin học gây hại cho hoạt động của mạng viễn thông, mạng Internet, mạng máy tính, hệ thống thông tin, hệ thống xử lý và điều khiển thông tin, phương tiện điện tử; xâm nhập trái phép vào mạng viễn thông, mạng máy tính, hệ thống thông tin, hệ thống xử lý và điều khiển thông tin, cơ sở dữ liệu, phương tiện điện tử của người khác” (Điều 8). Đây là những hành vi liên quan trực tiếp đến bạo lực tình dục.

Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 cũng đưa ra hình phạt dành cho hành vi “lôi kéo, dụ dỗ, ép buộc người dưới 16 tuổi trình diễn khiêu dâm hoặc trực tiếp chứng kiến việc trình diễn khiêu dâm dưới mọi hình thức” (Điều 147) và hành vi “làm ra, sao chép, lưu hành, vận chuyển, mua bán, tàng trữ nhằm phổ biến sách, báo, tranh, ảnh, phim, nhạc hoặc những vật phẩm khác có nội dung khiêu dâm, đồi trụy hoặc hành vi khác truyền bá vật phẩm đồi trụy” (Điều 326) với khung hình phạt tối đa là 12 năm tù nếu những hành vi này được thực hiện đối với người dưới 18 tuổi. Đồng thời, hành vi sử dụng mạng máy tính hoặc mạng viễn thông, phương tiện điện tử để làm nhục người khác (bạo lực tinh thần) cũng được ghi nhận tại Điều 155 Bộ luật hình sự năm 2015. Đây là những nỗ lực đáng kể của Việt Nam trong quá trình lập pháp; tuy nhiên, những quy định này áp dụng chung đối với đối tượng là người đã thành niên và trẻ em chứ không có những quy định đặc thù cho trẻ em.

Thứ hai, các quy định pháp luật hiện hành còn chưa đầy đủ. Cụ thể, pháp luật Việt Nam chưa hình sự hóa hành vi dụ dỗ, lôi kéo trẻ em nhằm mục đích quan hệ tình dục, cũng như chưa có các quy định về xử lý bạo lực đối với trẻ em tại các bối cảnh cụ thể. Ví dụ như chưa có quy định về cấm sử dụng hình phạt thể chất đối với trẻ em tại trường học hay tại nơi làm việc – khi trẻ em thực hiện các công việc không theo hợp

đồng lao động vẫn chưa được coi là “lao động chưa thành niên”, trong khi số lượng này nhiều hơn số lượng lao động chưa thành niên chính thức làm việc có hợp đồng. Những thiếu sót này, đặc biệt là lỗ hổng đối với các hành vi bạo lực tại các bối cảnh cụ thể là một trong những nguyên nhân khiến tình trạng bạo lực học đường và bạo lực tại nơi làm việc ngày càng diễn ra phổ biến và dẫn đến những hậu quả rất thương tâm.

Thêm vào đó, một số quy định trong Bộ luật hình sự hiện hành còn chưa rõ ràng, gây khó khăn cho công tác xử lý hành vi vi phạm. Chưa có một văn bản pháp luật nào làm rõ khái niệm “nội dung khiêu dâm, đồi trụy” và “vật phẩm đồi trụy” tại Điều 326. Ngoài ra, một số yếu tố cấu thành các tội phạm liên quan đến bạo lực tình dục còn chưa rõ ràng như yếu tố “trái với ý muốn” của nạn nhân tại Điều 142, yếu tố “không nhằm mục đích giao cấu” tại Điều 146, “hành vi quan hệ tình dục khác” tại Điều 145. Những yếu tố này đều rất khó chứng minh trong quá trình tố tụng, đặc biệt khi nạn nhân là trẻ em thì việc xác định ý muốn, tâm tư, tình cảm của nạn nhân rất phức tạp.

Thứ ba, mặc dù quy trình tố tụng đã tương đối chặt chẽ và đầy đủ nhưng bạo lực đối với trẻ em chưa trở thành một trong các yếu tố để áp dụng thủ tục rút gọn theo Điều 456 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Các cơ quan chức năng buộc phải tuân thủ một quy trình tố tụng kéo dài, điều này có thể làm mất đi tính chính xác của chứng cứ.

Trong bối cảnh bạo lực đang ngày càng trở nên phổ biến đối với trẻ em, những lỗ hổng pháp lý nói trên cần phải được bổ sung và điều chỉnh kịp thời để phù hợp với thực tiễn.

Báo cáo của Bộ Công an cho thấy cơ quan điều tra đã khởi tố 7.119 vụ và 7.211 bị can có liên quan đến xâm hại trẻ em, trong đó hầu hết các trường hợp bắt, tạm giữ đều

được chuyển xử lý hình sự⁴. Tuy nhiên, khi tiếp nhận các tố giác về bạo lực về thể chất tại gia đình, cơ quan công an thường có xu hướng coi đây là việc trong gia đình⁵ và yêu cầu hòa giải giữa người tố giác và đối tượng bị tố giác, dẫn đến chậm trễ khó khăn trong xử lý sau này. Liên quan đến xử lý hình sự đối với các hành vi bạo lực, Tòa án đã thụ lý 7.078 vụ án về xâm hại trẻ em, tuyên án chung thân và tử hình 44 bị cáo, xử phạt tù từ 15 năm đến 20 năm với 381 bị cáo, xử phạt tù từ 07 năm đến 15 năm với 1.332 bị cáo, còn lại là các mức hình phạt khác⁶.

Bên cạnh các khiếm khuyết kể trên, nhiều ý kiến cho rằng các quy định về xử lý vi phạm hành chính đối với các hành vi bạo lực đối với trẻ em còn chưa đủ tính răn đe so với hậu quả mà các hành vi này gây ra. Theo Báo cáo của Bộ Tư pháp, công tác phát hiện, xử lý vi phạm hành chính được tăng cường hơn. Trong giai đoạn này có 1.236 vụ xâm hại trẻ em bị xử lý vi phạm hành chính. Các hành vi xâm hại trẻ em bị xử lý hành chính chủ yếu là bạo lực thể chất đối với trẻ em.

Việc tiếp nhận thông tin về bạo lực trẻ em và hỗ trợ tư vấn về kiến thức, kỹ năng cho trẻ em và những người có ảnh hưởng đến trẻ em; áp dụng các biện pháp cần thiết để hỗ trợ trẻ em nhằm loại bỏ hoặc giảm thiểu nguy cơ trẻ em bị bạo lực được thông qua các thiết chế Trợ giúp pháp lý; các tổ chức hành nghề luật sư và các Trung tâm tư vấn pháp luật; Tổng đài 111; Cơ sở tạm lánh như cơ sở bảo trợ xã hội, trung tâm công tác xã hội và nhà xã hội do Bộ

Lao động, Thương binh và xã hội quản lý; các Trung tâm, Hội, Nhóm, cơ quan bảo vệ và chăm sóc trẻ em.

Trong thời gian tới, Việt Nam cần tiếp tục hoàn thiện pháp luật về phòng, chống bạo lực đối với trẻ em, ban hành quy chế phối hợp liên ngành trong hỗ trợ, can thiệp và xử lý các hành vi bạo lực đối với trẻ em, ban hành các văn bản pháp luật liên quan đến việc xử lý hành vi bạo lực đối với trẻ em tại các cơ sở giáo dục, hành vi bạo lực đối với trẻ em trong môi trường số và trong môi trường làm việc. Cần sửa đổi quy trình tố tụng cho phù hợp với đặc thù của các vụ bạo lực đối với trẻ em như đẩy nhanh quá trình giám định thương tích, giám định pháp y trong những trường hợp này; cho phép áp dụng thủ tục rút gọn đối với những vụ việc hình sự có nạn nhân là trẻ em.

Thêm vào đó, cần tăng cường việc giám sát, truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng về các kênh hỗ trợ nạn nhân của bạo lực trẻ em như Tổng đài 111 và các tổ chức trợ giúp pháp lý, nâng cao hiệu quả tuyên truyền về phòng, chống bạo lực trẻ em tới toàn xã hội./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Công ước quốc tế về quyền trẻ em năm 1989;
2. Công ước số 182 của Tổ chức Lao động quốc tế năm 1999 về lao động trẻ em;
3. Unicef, *Implementation Handbook for the Convention on the Rights of the Child*, 2007;
4. Luật trẻ em năm 2016;
5. Luật Phòng, chống bạo lực gia đình năm 2007;
6. Bộ luật hình sự năm 2015;
7. Bộ luật dân sự năm 2015;
8. Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;
9. <https://www.europol.europa.eu/newsroom/news/70-arrests-in-pan-european-action-against-child-trafficking>;
10. Báo cáo số 69/BC-ĐGS về Kết quả giám sát “Việc thực hiện chính sách, pháp luật về phòng, chống xâm hại trẻ em” của Đoàn giám sát của Quốc hội ngày 19/5/2020.

⁴ Báo cáo số 69/BC-ĐGS về Kết quả giám sát “Việc thực hiện chính sách, pháp luật về phòng, chống xâm hại trẻ em” của Đoàn giám sát của Quốc hội ngày 19/5/2020, tr.31-32

⁵ GS.TS. Nguyễn Hữu Minh, *Hoạt động can thiệp, hỗ trợ về phòng, chống bạo lực gia đình ở Việt Nam và khuyến nghị chính sách*, Kỷ yếu Hội thảo khoa học “10 năm thi hành Luật Phòng, chống bạo lực gia đình - Thực trạng và giải pháp”, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, tr.45

⁶ Báo cáo số 69/BC-ĐGS, tr.34